

Bản án số: 296/2022/HS-ST
Ngày: 29/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh.
2. Ông Hồ Văn Cẩm.
3. Bà Phan Thanh Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2022/HSST ngày 17/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2105/2022/QĐXXST-HS ngày 08/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Liu Ming Y (tên gọi khác: Lưu Minh Dương), sinh năm 1985 tại Đài Loan; nơi thường trú: Số 255 đường Đ, Đ1, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc; dân tộc: Hán; giới tính: nam; quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Liu Zheng Z (Lưu Chính Trung) và bà Xu Cai Y (Hứa Thái V); có vợ Y Xin Y (Dương Hân Dĩ) đã ly hôn và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2019 (có mặt).

2. Jhu Ming J (tên gọi khác: Chu Minh Quân), sinh năm 1987 tại Đài Loan; nơi thường trú: 13F số 102, Đường 13 Q, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc; dân tộc: Hán; giới tính: nam; quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc; nghề nghiệp: Vận chuyển hàng hóa; con ông Zhu Jia Q (Chu Gia Khánh) và bà Wang Bao M (Vương Bảo Mỹ); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2019 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Các Luật sư Đỗ Hải Bình và Luật sư Hồ Hoài Nhân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Liu Ming Y (Luật sư Bình vắng mặt, Luật sư Nhân có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Văn Tài thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Jhu Ming J (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1983; trú tại: ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Bà Tô Gia M, sinh năm: 1986; trú tại: 236/14 T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Công ty TNHH Xây dựng Đại Thành Công; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh V1, sinh năm: 1969; trú tại: 80-82 P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1961; trú tại: 595/14 V, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1989; trú tại: 222-224 D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

6. Bà Võ Thị Mỹ Cẩm, sinh năm: 1989; trú tại: 24/34 N, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7. Ông Lu An Cheng, sinh năm: 1968; trú tại: P.705 Chung cư E, Số 968 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Ông Lê Anh P, sinh năm 1975; trú tại: 222-224 D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1972; trú tại: 40 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Thạch Quang T, sinh năm: 1979; trú tại: Khóm A, Phường B, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: 218/28 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Yuan Shuai, sinh năm: 1984; trú tại: Căn hộ B22.022 Chung cư M Số 132 B, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Hoa:

Ông Lý Sĩ Trung, nhân viên Công ty TNHH Thương mại và Dịch thuật Khả Quý, địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2019, Liu Ming Y (tức Lưu Minh Dương) cùng đối tượng tên Chen Ming K (tức Trần Minh Khải) là người Đài Loan nhập cảnh vào Việt Nam với mục đích tìm hiểu một số mặt hàng kinh doanh. Qua người bạn giới thiệu, khi đến sân bay Tân Sơn Nhất, K và Y được Nguyễn Thị Thu V sinh năm 1983, chỗ ở: 754/23/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đi taxi đến đón và sau đó đưa đến ở nhà của V. V nhận làm phiên dịch cho K và Y. Trong thời gian này, K và Y cùng V đi tìm mua cát và một số thứ liên quan đến massage, sau đó có nhờ V thuê căn nhà 110/1 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để làm kho chứa hàng. Do không đạt được mục đích công việc nên ngày 26/01/2019, K và Y quay về Đài Loan.

Do có mối quan hệ từ trước với Chen Ming K (tức Trần Minh Khải) ở Đài Loan, khoảng cuối tháng 3/2019, Jhu Ming J (tức Chu Minh Quân) được Chen Ming K thuê sang Việt Nam nhận 04 chiếc máy ép bao bì với tiền công là 10.000 (mười nghìn) nhân dân tệ/01 tháng và bảo J liên hệ với Nguyễn Thị Thu V. Sau khi sang Việt Nam, J được V đưa đến căn nhà 110/1 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (do K và Y thuê trước đây) để ở. K cho người chở 04 chiếc máy ép bao bì đến địa chỉ 110/1 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho J, J thuê Tô Gia M (là người quen trên mạng) làm phiên dịch để nhận máy và chuyển vào nhà. Sau đó, K điện thoại cho J bảo đi tìm thuê một nhà kho để chuyển máy đến, do vậy J nhờ V (sau này là bạn gái và thuê nhà ở chung với J) tìm kho và nhờ V đứng tên hợp đồng thuê kho. Nguyễn Thị Thu V đã thuê nhà của bà Nguyễn Thị Nhung ở đường liên ấp 234, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để làm kho. Sau khi thuê được kho, J nhờ Tô Gia M thuê xe cầu chở 04 chiếc máy đến kho và thuê người đến lắp Camera ở kho cho J. Cuối tháng 4/2019 do Visa hết hạn nên J về Đài Loan để gia hạn. Sau khi gia hạn Visa xong, J gặp K ở Công ty cho thuê xe của K ở Đài Loan, K bảo J sang Việt Nam giúp K một số việc nhưng chưa nói rõ cụ thể việc gì và đưa cho J 01 chiếc điện thoại Iphone màu hồng nhạt trong đó đã ghi số điện thoại của K (lưu tên khác của Chen Ming K là Vương tức Wang) và lưu tên của Liu Ming Y trong điện thoại là Hải Dương (tức Hai Y) để J liên lạc bằng Facetime và bảo J là Y sẽ là người sang Việt Nam cùng, khi sang Việt Nam thì cứ làm theo chỉ đạo của Y. Đúng lúc đó Y cũng đến công ty và K giới thiệu Y với J, K bảo J sang Việt Nam trước sau đó 1-2 hôm thì Y sẽ sang. Ngày 06/5/2019 J sang Việt Nam và đến ở nhà V ở 754/23/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 07/5/2019 Y sang Việt Nam, khi đến sân bay Tân Sơn Nhất thì Y nhắn tin cho J, J nhắn tin địa chỉ siêu thị Nhật Bản hẹn gặp Y ở đó và đưa Y đi thuê khách sạn cho Y ở. Sau đó J và Y cùng nhau đến nhà kho nơi để 04 chiếc máy ép bao bì để kiểm tra máy và mở nắp các con lăn của 04 chiếc máy nhưng không mở được nên Y phải xịt dầu hóa chất chống gỉ

vào rồi khóa cửa kho đi về. Ngày 08/5/2019, J cùng Y tiếp tục đến kho để mở máy nhưng vẫn không mở được, J hỏi Y: sao phải mở các nắp con lăn ra làm gì? Y bảo nhất định phải mở các nắp con lăn ra để cất giấu ma túy vào trong đó. Sau khi Y nói, J liền gọi điện thoại cho K, K nói cứ làm việc cho Y. Y hứa với J: xong việc Y sẽ nói với K cho J thêm 10.000 (mười nghìn) nhân dân tệ; J đồng ý. Do J, Y không mở được nắp các con lăn nên sau đó J tiếp tục nhờ V thuê Thạch Quang T là thợ hàn đến để tháo nắp con lăn của các máy này, mục đích là tháo lõi thép (trục quay) bên trong các con lăn, gia cố các con lăn cố định vào khung máy trong kho nhưng vẫn không tháo được. Chiều ngày 08/5/2019, Y gọi điện thoại bảo J đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ ở đường Quách Điêu cách kho J thuê khoảng 01 km gặp một người đàn ông không quen biết nói tiếng Trung Quốc để nhận 01 chiếc xe ô tô Ford bán tải biển kiểm soát 51C-752.33, lái xe về kho sau đó chuyển ma túy từ trên xe xuống. Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2019, J mượn xe máy Honda Vision của V biển kiểm soát 66V1-355.61 đi đến ngã tư trên rồi để xe máy ở vệ đường, nhận chiếc xe ô tô bán tải của người đàn ông không quen biết và lái xe về kho. J mở nắp thùng hàng và chuyển toàn bộ số ma túy trên xe xuống để ở cạnh tường gần cửa ra vào kho, dùng bạt phủ lên. Xong việc, J lái xe ô tô ra ngã tư, trả xe rồi đi xe máy về.

Chiều ngày 09/5/2019, Y gọi điện bảo J ra siêu thị Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ) để nhận xe ô tô Innova và cùng J đi taxi đến siêu thị lúc 20 giờ. J cùng Y đang đứng đợi ở sân siêu thị thì có một người lái chiếc xe ô tô Innova đến dừng ở cạnh đường gần siêu thị, Y bảo J ra nhận xe đi. J ra chỗ đỗ xe gặp một người đàn ông (chính là người đã giao xe ô tô bán tải chở ma túy hôm 08/5/2019 cho J) và nhận xe ô tô Innova biển kiểm soát 51F-940.39, sau đó J chở Y về khách sạn nơi J và V mới thuê tạm để ở. Trên đường đi, Y bảo J mai mang chiếc xe ô tô này đến kho và xếp số ma túy ở trong kho lên ô tô. J đỗ xe ở cổng khách sạn cho Y xuống, nhờ bảo vệ khách sạn lái xe vào chỗ đỗ giúp rồi mượn xe máy Honda Vision của V, biển kiểm soát 66V1-355.61 chở Y đi massage.

Đến khoảng 09 giờ ngày 10/5/2019, J lái chiếc xe Innova trên đến kho, xếp số ma túy hôm trước để trong kho lên xe, khóa cửa xe lại để trong kho rồi khóa cửa kho đi bộ ra đường, gọi taxi đi về nhà thuê ở 356 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 11/5/2019, khi J đang đi tìm mua tủ cấp đông theo yêu cầu của Y thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Ngày 11/05/2019, Cơ quan CSĐT (C04) - Bộ Công an đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà không số, đường liên ấp 234, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Thu V là người ký hợp đồng thuê giúp Jhu Ming J (tức Chu Minh Quân) sinh năm 1987 là người Đài Loan (Trung Quốc). Kết quả khám xét, đã thu giữ: 22 bao bì đựng chất màu nâu dạng sệt được để trong xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 51F - 940.39; 04 chiếc máy không có mô tơ, thiết bị điện, không nhãn mác, trên mỗi máy đều có 02 con lăn bằng kim loại rỗng bên trong có kích thước khoảng 1,3 x 1,3 x 1m;

01 đầu thu camera an ninh; 02 chiếc va ly hiệu DoMa kích thước khoảng 70x45x30cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng là 22 bao bì đựng chất màu nâu dạng sệt và một số tài sản, đồ vật khác để tiến hành điều tra làm rõ.

Ngày 12/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ Công an trích 02 mẫu trong 02 bao bì chứa chất sệt đã thu giữ và ra Quyết định trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định số chất màu nâu dạng sệt có phải là ma túy không. Ngày 13/5/2019, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 2453/C09B, kết luận: “Chất bột dạng sệt màu nâu vàng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 2454/C09B ngày 03/6/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chất bột dạng sệt màu nâu đựng trong 22 bao nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, tổng khối lượng: 507,5 kg; loại Ketamine, hàm lượng Ketamine trung bình: 0,32%, tổng khối lượng Ketamine: 1,624 kg.

Quá trình điều tra, bị can Jhu Ming J đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Riêng Liu Ming Y không khai nhận hành vi phạm tội của mình. Mặc dù, Liu Ming Y không khai nhận có hành vi chỉ đạo Jhu Ming J vận chuyển trái phép chất ma túy mà chỉ khai nhận được đối tượng tên Vương người Đài Loan thuê sang Việt Nam để sửa chữa máy, mở máy và khi làm việc này Y hiểu là sửa máy để cất giấu hàng cấm là súng, ma túy hoặc là hàng buôn lậu. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Jhu Ming J, tài liệu điều tra, vật chứng thu giữ, kết quả giám định đủ căn cứ kết luận: Liu Ming Y và Jhu Ming J có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 1,624 kg (một nghìn sáu trăm hai mươi bốn gam), loại Ketamine.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTC-V4 ngày 05/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố các bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Jhu Ming J đã khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai. Riêng bị cáo Liu Ming Y không thừa nhận hành vi phạm tội mà cho rằng: bị cáo có học ngành nghề lắp ráp linh kiện thành máy móc. Lần 1: bị cáo sang Việt Nam cùng K để đi tìm thị trường kinh doanh máy Massage chân. Lần 2: vào ngày 07/5/2019, bị cáo sang Việt Nam do K thuê sửa máy đóng gói bao bì. Khi máy không sửa được, bị cáo đã báo lại cho K biết. K nói “Cố gắng sửa, K sẽ cho thêm tiền và sau này sẽ được bố trí làm việc khác lương cao hơn nhưng vi phạm pháp luật”, bị cáo đồng

ý và cũng đoán chắc việc sửa máy là để cất giấu hàng cấm nhưng không biết là hàng gì.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Liu Ming Y tù chung thân; buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Jhu Ming J 20 năm tù; buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Tài trình bày bào chữa cho bị cáo Jhu Ming J thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố với bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ hình sự như: bị cáo là người nước ngoài, hiểu biết pháp luật Việt Nam có phần hạn chế; bị cáo là người làm thuê theo sự chỉ đạo của những đối tượng người Đài Loan, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Jhu Ming J dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Jhu Ming J thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư Hồ Hoài Nhân trình bày bào chữa cho bị cáo Liu Ming Y cho rằng: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Liu Ming Y về tội danh “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, bởi: tại thời điểm khám xét nhà kho nơi cất giấu ma túy không có mặt bị cáo Liu Ming Y ở đó; không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo Liu Ming Y chỉ đạo, điều hành Jhu Ming J giao nhận ma túy; bị cáo không biết tài xế các xe ô tô chứa ma túy là ai. Đối với 04 máy ép bao bì để tại kho, bị cáo Liu Ming Y cùng với Jhu Ming J mở nắp con lăn nhưng cũng không biết mở để làm gì, cũng không có sự bàn bạc nào với Jhu Ming J từ trước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Liu Ming Y thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư.

Bà Nguyễn Thị Thu V, bà Nguyễn Thị Kim A, ông Lê Anh P không có ý kiến tranh luận.

Đối đáp lại quan điểm của luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Luật sư Nguyễn Văn Tài thống nhất về tội danh và khung hình phạt nên Viện kiểm sát không có ý kiến. Về tình tiết giảm nhẹ mà luật sư nêu, Viện kiểm sát đã cân nhắc và đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Jhu Ming J mức án 20 năm tù là phù hợp. Về ý kiến của Luật sư Hồ Hoài Nhân đề nghị xem xét bị cáo Liu Ming Y không phạm tội, đại diện Viện kiểm sát không đồng thuận, bởi: căn cứ vào lời khai của bị cáo Jhu Ming J phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ; việc bị cáo Liu Ming Y có biết chủ xe hay không, cũng như việc khám xét văng mặt bị cáo không phải là căn cứ để cho rằng bị cáo không phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J thể hiện sự ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội được về gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J không có ý kiến về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Jhu Ming J đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Riêng bị cáo Liu Ming Y (Lưu Minh Dương) không thừa nhận có hành vi chỉ đạo bị cáo Jhu Ming J (Chu Minh Quân) vận chuyển trái phép chất ma túy mà chỉ khai nhận được đối tượng tên K (Khải) người Đài Loan thuê sang Việt Nam để sửa chữa máy, mở máy và khi làm việc này Y (Dương) hiểu là sửa máy để cất giấu hàng cấm nhưng không biết là hàng gì. Tuy nhiên, căn cứ vào Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám xét, căn cứ lời khai của bị cáo Jhu Ming J, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, căn cứ vào các biên bản đối chất và các chứng cứ tài liệu khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định: thực hiện theo chỉ đạo của đối tượng Chen Ming K (tức Trần Minh Khải) ở Đài

Loan, các bị cáo Liu Ming Y và Jhu Ming J đã đến Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam để cùng nhau thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để được hưởng tiền công 30.000 Đài tệ và khoảng 40 - 50 triệu Việt Nam đồng. Các bị cáo đã nhờ Nguyễn Thị Thu V đứng tên thuê căn nhà không số, đường liên ấp 234, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để làm nhà kho cất giữ 04 chiếc máy ép bao bì. Trong các ngày từ ngày 07 đến ngày 10/5/2019, Liu Ming Y đã chỉ đạo Jhu Ming J nhận ma túy mang về nhà kho cất giấu, xếp ma túy lên chiếc xe ô tô 51F-940.39 để trong kho và cùng Jhu Ming J tìm cách mở nắp các con lăn của 04 chiếc máy ép bao bì để bỏ ma túy vào bên trong nhưng chưa mở được.

Ngày 11/05/2019, các bị cáo Liu Ming Y và Jhu Ming J bị tạm giữ, tiến hành khám xét nhà kho trên đã thu giữ: 22 bao bì đựng chất màu nâu dạng sệt được để trong xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 51F - 940.39; 04 chiếc máy không có mô tơ, thiết bị điện, không nhãn mác, trên mỗi máy đều có 02 con lăn bằng kim loại rỗng bên trong có kích thước khoảng 1,3 x 1,3 x 1m; 01 đầu thu camera an ninh; 02 chiếc va ly hiệu DoMa kích thước khoảng 70x45x30cm.

Tại bản Kết luận giám định số 2453/C09B ngày 13/5/2019, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chất bột dạng sệt màu nâu vàng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine”.

Tại Kết luận giám định số 2454/C09B ngày 03/6/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chất bột dạng sệt màu nâu đựng trong 22 bao nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, tổng khối lượng: 507,5 kg; loại Ketamine, hàm lượng Ketamine trung bình: 0,32%. Tổng khối lượng Ketamine: 1,624 kg.

Như vậy, đối tượng thuê J (Quân), Y (Dương) sang Việt Nam là K (Khải), K (Khải) là người chỉ đạo J (Quân) làm theo sự sắp xếp của Y (Dương), Y (Dương) có mặt tại hiện trường sửa máy, có mặt trên xe ma túy khi J (Quân) đến nhận hàng, chỉ đạo J (Quân) nhận ma túy đem về kho cất giấu. Do đó, các bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ có khối lượng 1,624 kg, loại Ketamine.

Với các hành vi như trên, xét đã có căn cứ kết tội các bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Lập luận trên cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Liu Ming Y cho rằng bị cáo không phạm tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các

chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Liu Ming Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; lần đầu vi phạm pháp luật Việt Nam được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo Liu Ming Y phạm tội với vai trò là người chỉ đạo, điều hành; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co, chối tội; vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn 1,624 kg, loại Ketamine. Xét cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Jhu Ming J phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, thực hiện theo sự chỉ đạo của Liu Ming Y và là người trực tiếp thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 1,624 kg Ketamine. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; lần đầu vi phạm pháp luật Việt Nam; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Do vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, trục xuất bị cáo Jhu Ming J ra khỏi nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Do các bị cáo Liu Ming Y, Jhu Ming J không có người thân thích tại Việt Nam, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về hành vi của những người liên quan trong vụ án:

- Đối với Tô Gia M: Khoảng tháng 3/2019, Mỹ quen Jhu Ming J thông qua mạng xã hội Wechat, khi J đến Việt Nam đã thuê M làm phiên dịch cho J với tiền công 50 USD/ngày. Trong thời gian J ở Việt Nam, M đã làm phiên dịch cho J 06 lần, mỗi lần 01 ngày, giúp J đặt mua camera và thuê thợ lắp đặt camera ở trong kho của J tại địa chỉ đường liên ấp 234, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và tìm thuê xe cầu để giúp J chuyển 04 chiếc máy ép bao bì từ Gò Xoài đi cân để biết khối lượng, sau đó đưa các máy này mang về để ở nhà kho J thuê tại địa chỉ trên. Ngoài ra, J còn nhờ M mua

giúp 06 chiếc xích xe ô tô và 100 viên gạch dùng để kê các máy ép này. Quá trình điều tra xác định, khi nhận làm phiên dịch và giúp J những việc làm trên, M không biết J sử dụng kho để cất giấu ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Thu V: Ngày 18/3/2019, Jhu Ming J đến Việt Nam, qua giới thiệu của người bạn J đã liên hệ với V và được V thuê giúp nhà số 110/1 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân để ở cho đến ngày 31/3/2019 trả nhà rồi chuyển đến thuê ở nhà V tại địa chỉ 754/23/9 Tân Kỳ, Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian ở nhà V, J thuê V làm phiên dịch với tiền công 1,5 triệu đồng/ngày và nhờ V đi tìm thuê nhà kho để chứa máy móc, khi thuê được kho J trả cho V tiền đứng tên thuê kho là 3 triệu đồng/tháng. Do vậy, V đã tìm và đứng tên thuê giúp J nhà kho tại đường liên ấp 234, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, khi thuê được kho J đã chuyển 04 chiếc máy để ở đó, J nói với V đó là máy in. Ngày 09/5/2019, J nhờ V tìm thuê thợ hàn để sửa máy, V đã liên hệ với anh Thạch Quang T, sau đó V dẫn anh Tuấn đi cùng J đến kho. Sau khi hàn xong theo yêu cầu của J thì J trả cho V 1,5 triệu đồng tiền phiên dịch và 01 triệu đồng tiền thuê anh Tuấn hàn máy. Do nhà V tại 754/23/9 Tân Kỳ, Tân Quý đã bán nên ngày 09/5/2019 V và J thuê khách sạn Phú Hồng Nam ở ngã tư Gò Xoài để ở tạm (trong thời gian ở thuê nhà V, J và V đã phát sinh tình cảm). Khoảng 22 giờ J lái xe ô tô biển kiểm soát 51F - 940.39 về khách sạn và giải thích là khách hàng uống rượu say nên nhờ lái xe về để cất giúp. Sau khi cất xe ô tô tại khách sạn, J mượn xe máy của V biển kiểm soát 66V1-355.61 đi gặp khách hàng, đến 09 giờ ngày 10/5/2019 J lái xe ô tô từ khách sạn đi đâu V không rõ sau đó J đi xe Grap về, V và J trả phòng khách sạn và đến thuê nhà ở 356 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Ngày 11/5/2019 J bị cơ quan điều tra bắt giữ. Quá trình điều tra xác định: Trong thời gian ở cùng J, V làm phiên dịch, trực tiếp thuê kho, cho J mượn xe máy để sử dụng và giúp J một số công việc nhưng V không biết mục đích thuê kho của J để cất giấu ma túy và không biết J đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Thạch Quang T là người được Nguyễn Thị Thu V thuê đến nhà kho đường liên ấp 234, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A để hàn cố định các con lăn vào các khung máy theo yêu cầu của J. Do T không biết mục đích J thuê hàn các con lăn trên để cất giấu ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với đối tượng Chen Ming K (tức Trần Minh Khải) người Đài Loan là người thuê Jhu Ming J sang Việt Nam vận chuyển trái phép chất ma túy chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ Công an tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với người đàn ông biết nói tiếng Trung Quốc đã giao xe ô tô chở ma túy cho Jhu Ming J, do Jhu Ming J không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Nhung là chủ nhà kho nơi các bị can cất giấu ma túy. Do khi cho thuê kho, chị Nhung không biết các bị can thuê với mục đích cất giấu ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Kim A, Võ Thị Mỹ C1, Yuan Shuai, Lu An Cheng, khi cho thuê xe và đi thuê xe họ đều không biết người đàn ông thuê và sử dụng chiếc xe ô tô Toyota Innova BKS 51F-940.39 từ ngày 01/5/2019 đến khi bị thu giữ là ai, ở đâu và không biết người đàn ông đó đã sử dụng chiếc xe để vận chuyển trái phép chất ma túy. Đối với Hứa Phúc Hoa, là người Đài Loan đã gọi điện nhờ Lu An Cheng thuê xe hộ cho bạn đang ở Việt Nam, do Cheng không biết địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Đức Hải, quá trình điều tra xác định là chủ sở hữu chiếc xe ô tô Ford bán tải BKS 51C-752.33 mà Jhu Ming J và Liu Ming Y đã sử dụng để chở ma túy. Từ ngày 12/4/2019 đến ngày 09/5/2019, Hải cho bạn là Chen Chia Y có quốc tịch Đài Loan hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh mượn để sử dụng, trong thời gian này Chen Chia Y có cho bạn là Lý Thành Hoàng là người Đài Loan mượn lại. Khi Hoàng mượn xe, Hải, Chen Chia Y không biết Hoàng sử dụng để chở ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Lý Thành Hoàng, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các va ly hiệu DoMa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với đầu ghi Camera các bị cáo lắp tại kho nhằm cảnh giới; 04 chiếc máy bằng sắt dùng để cất giấu ma túy và các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, các bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và để thực hiện tội phạm. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với các hộ chiếu mang tên Liu Ming Y, Jhu Ming J không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đen, không biển kiểm soát, số máy JF86E0162526, số khung RLHJF5826KY010302, tạm giữ tại chỗ ở của Jhu Ming J và Nguyễn Thị Thu V. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe do Nguyễn Thị Thu V mua tại cửa hàng xe máy Visa Coop với giá 34,4 triệu

đồng vào ngày 10/5/2019. Do V không có sổ hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh nên nhờ Nguyễn Phước Hưng đứng tên để làm thủ tục đăng ký nhưng chưa làm thủ tục và chưa lấy biển số thì bị tạm giữ. Khi cho Jhu Ming J mượn xe, V không biết Jhu Ming J đi lại để đến nơi giao nhận ma túy. Xét đây là tài sản của Nguyễn Thị Thu V và chưa có căn cứ để xác định là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà V.

- Đối với chiếc xe ô tô Toyota Innova BKS 51F-940.39 thu giữ tại nhà kho cất giấu ma túy. Qua xác minh: xe do Công ty TNHH xây dựng Đại Thành Công, do Nguyễn Thanh V làm giám đốc đứng tên sở hữu. Do Công ty không có nhu cầu sử dụng xe nên Vũ đã bán xe bằng giấy tay cho Nguyễn Thị Ngọc C. C đã cho Công ty TNHH thương mại và du lịch Phương Huy Thuận do Nguyễn Thị Kim A làm giám đốc thuê lại với giá 14 triệu đồng/01 tháng với mục đích cho người khác thuê lại hưởng chênh lệch. Ngày 01/5/2019, Kim A có làm hợp đồng cho Võ Thị Mỹ C1 có chồng là người Đài Loan thuê với giá 21 triệu đồng/01 tháng. C1 thuê giúp bạn của chồng là Lu An Cheng là người Đài Loan hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thuê được xe, theo yêu cầu của Cheng, chồng chị C1 tên Yuan Shuai đã giao chiếc xe này cho một người đàn ông mà Yuan Shuai không biết tên, tuổi, địa chỉ, người đàn ông này Cheng cũng không quen biết mà chỉ đứng ra thuê giúp người bạn tên Hứa Phúc Hoa đang sinh sống tại Đài Loan. Khi nhờ thuê xe, Hứa Phúc Hoa có cho Cheng số điện thoại của người này là 034.443.7206 để giao xe và nhận tiền thuê xe. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Anh P cho rằng đã mua lại chiếc xe trên từ bà Nguyễn Thị Ngọc C bằng giấy viết tay và đề nghị Hội đồng xét xử cho ông được nhận lại chiếc xe trên.

Xét chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng Đại Thành Công và chưa có căn cứ xác định quá trình chuyển giao, cho thuê lại đại diện của Công ty TNHH xây dựng Đại Thành Công biết được các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại xe cho chủ sở hữu là Công ty TNHH xây dựng Đại Thành Công.

Đối với việc mua bán bằng giấy tay, việc cho thuê và cho thuê xe lại giữa các bên nếu có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Liu Ming Y tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2019.

2. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 37 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Jhu Ming J 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2019.

Trục xuất bị cáo ra khỏi nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 22 (hai mươi hai) thùng nhựa có nắp được niêm phong sau giám định ký hiệu vụ số lần lượt từ 2454/1/C09B đến 2454/22/C09B có chữ ký niêm phong của: Điều tra viên Bùi Minh Hiếu; Giám định viên Trần Thị Thanh Thủy; Kiểm sát viên Lê Chí Dũng; ông Trần Mặc Hải là người chứng kiến; đối tượng Jhu Ming J; người phiên dịch Nguyễn Thị Thanh Nhạn và hình dấu tròn đỏ của Phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh; 02 chiếc va ly hiệu DoMa kích thước khoảng 70 x 45 x 30 cm, một chiếc màu nâu, một chiếc màu đen.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 04 (bốn) máy bằng sắt không nhãn mác, có kích thước khoảng 1,3m x 1,3m x 1m (dài x rộng x cao), mỗi máy có 02 quả lô bằng sắt, được dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Bùi Minh Hiếu - Điều tra viên; ông Nguyễn Công Định - Trưởng Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh; ông Nguyễn Văn Thành - Tổ trưởng tổ dân số chứng kiến; bà Nguyễn Thị Nhung - chủ nhà; hình dấu tròn màu đỏ Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh; 01 đầu ghi Camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen, được niêm phong có chữ ký Giám định viên Hoàng Tuấn Anh, hình dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; các điện thoại di động đựng trong 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên Hoàng Tuấn Anh, hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; theo Cơ quan điều tra bên trong gồm: 04 (bốn) chiếc điện thoại di động: 01 (một) máy điện thoại di động Iphone màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, không IMEI, không SIM; 01 (một) máy điện thoại di động Iphone màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) SIM có số: 8984048000 051104542; 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) SIM có số: 8984048000046106257; 01 (một) máy điện thoại di động Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) SIM có số: 898405091810250 82220).

- Trả lại cho bị cáo Liu Ming Y: 01 (một) Hộ chiếu số 303986576 mang tên LIU, MING-Y; trả lại cho bị cáo Jhu Ming J: 01 (một) Hộ chiếu số 312692680 mang tên JHU, MING-JYUN.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu V: 01 xe hai bánh gắn máy màu trắng nâu đen, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, không có biển số, số khung RLHJF5826KY010302, số máy JF86E0162526 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Trả lại cho Công ty TNHH xây dựng Đại Thành Công: 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu đồng, biển số 51F-940.39, số khung RL4GW8EM6G3500407, số máy 1TRA164259.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/309 ngày 16/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu nhập kho vật chứng số 02/PNK ngày 12/5/2019 của Cục C11 - Bộ Công an; Phiếu nhập kho vật chứng số 03/PNK ngày 13/5/2019 của Cục C11 - Bộ Công an; Phiếu nhập kho vật chứng số 04/PNK ngày 13/5/2019 của Cục C11 - Bộ Công an).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THA-DS; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại giam; | (4) |
| - Phòng THA-HS; | (2) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Luật sư, đương sự; | (12) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ (P/34) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên